TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS - ST.
Ngày: 28 - 02 - 2023.
V/v "tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Ông Đỗ Thống Nhất.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Gia Mẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2022/TLST - DS, ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - DS, ngày 10 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Kim Q, sinh năm: 1973; địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 07/6/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào ngày 09/12/2007 âm lịch bà Nguyễn Thị L làm chủ hụi mở một dây hụi giá 500.000 đồng, gồm có 20 phần hụi, 01 tháng mở hụi 01 lần vào ngày 09, hụi có lãi và mỗi kỳ mở hụi bà L được hưởng hoa hồng là 100.000 đồng, bà Phan Thị Kim Q tham gia 01 phần hụi đến ngày 09/04/2008 âm lịch bà Q hốt hụi, sau khi hốt hụi bà Q đã đóng được 17 lần còn 03 lần hụi chết không đóng. Tổng số tiền 03 lần hụi chết là 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Q hoàn trả số tiền nợ hụi là 1.500.000 đồng.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị Kim Q trình bày: Bị đơn bà Phan Thị Kim Q thống nhất về toàn bộ nội dung hợp đồng góp hụi giữa bà Nguyễn Thị L và bà Q, thống nhất về thời gian bà Q hốt hụi và số tiền hụi còn nợ bà L 03 lần hụi chết là 1.500.000 đồng đúng như bà L đã trình bày trước tòa. Tuy nhiên, do bà L bể hụi nên còn thiếu bà Q số hụi sống của các phần khác cộng lại 2.802.000 đồng nhưng khi bà yêu cầu Thi hành án dân sự thì chỉ được nhận số tiền 738.362 đồng nên khi nào bà L trả tiền hụi sống cho bà Q thì bà Q sẽ trả lại 03 phần hụi chết vì thế bà đồng ý theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị L sẽ trả 1.500.000 đồng hụi chết nhưng trừ vào số tiền bà L còn thiếu bà Q.

- Tại phiên toà, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 122, Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 20, Điều 30, Điều 31 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền hụi là 1.500.000 đồng. Bị đơn Phan Thị Kim Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi với bị đơn là bà Phan Thị Kim Q. Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Trong vụ án, bị đơn Phan Thị Kim Q hiện cư trú tại ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà L và bị đơn bà Q đều thống nhất xác định bà L làm chủ hụi, bà Phan Thị Kim Q là hụi viên có tham gia một phần hụi mở ngày 09/12/2007 âm lịch, 01 tháng mở hụi một lần, dây hụi có 20 phần, hụi giá 500.000 đồng, gồm có 20 phần hụi, 01 tháng mở hụi 01 lần vào ngày 09, hụi có lãi, bà Phan Thị Kim Q tham gia 01 phần hụi đến ngày

09/04/2008 âm lịch bà Q hốt hụi, sau khi hốt hụi bà Q đã đóng được 17 lần còn 03 lần hụi chết không đóng. Tổng số tiền 03 lần hụi chết là 1.500.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tình tiết nêu trên là tình tiết không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử khẳng định bà Phan Thị Kim Q còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền chưa đóng hụi là 1.500.000 đồng.

[4] Xét về hợp đồng góp hụi giữa bà L và bà Q thì tại thời điểm hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, các bên tự nguyện giao kết hợp đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 122, Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 7; Điều 8; Điều 20; Điều 25; Điều 30 và Điều 31 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường nên các bên phải thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận. Sau khi bà Q hốt hụi thì bà Q không đóng lại tiền hụi chết đầy đủ cho bà L, do đó bà Q đã vi phạm thỏa thuận nên việc bà L yêu cầu bà Q hoàn trả số tiền hụi là 1.500.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Q phải trả lãi cho bà L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Đối với việc bị đơn bà Phan Thị Kim Q yêu cầu được trừ vào số tiền bài L còn thiếu bà Q mà bà Q chưa nhận tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Phú. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không đồng ý theo yêu cầu của bà Q. Xét thấy, yêu cầu của bà Q không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Phan Thị Kim Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 122 và Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 7, Điều 8, Điều 20, Điều 25, Điều 30 và Điều 31 Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

[1] Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L. Buộc bị đơn bà Phan Thị Kim Q có nghĩa vụ hoàn trả cho bà L số tiền hụi còn nợ là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Phan Thị Kim Q phải trả lãi cho bà Nguyễn Thị L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Phan Thị Kim Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền giao kết thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Ánh